

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Mùi

Bà Nguyễn Thị Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2020 về yêu cầu ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc T – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu Th, xã Hợp Nhất, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Ngô Gia K – sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu Th, xã Hợp Nhất, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Hai bên đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Ngọc T trình bày:

Chị và anh Ngô Gia K kết hôn với nhau ngày 16/10/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu nhau. Cưới xong, anh chị ở chung với gia đình anh K được khoảng 3 năm thì ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng 5 năm trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh K đi làm về sinh sự, đánh chửi chị. Gia đình và chính quyền địa phương đã hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Đỉnh điểm nhất vào tháng 11/2020 thì anh K ghen tuông, chửi bới, đánh đuổi chị và chị đã ra khỏi nhà. Thời gian ly thân, chị nhận được nhiều lời dọa dẫm từ anh K, khi chị về thăm con thì chửi mắng, ra điều điều kiện với chị. Chị

nhận thấy cuộc sống không có hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 3 con chung là Ngô Hồng M – sinh ngày 10/8/2004, Ngô Mạnh Q – sinh ngày 11/8/2008, Ngô Hồng V – sinh ngày 24/02/2016. Hiện nay các cháu đang ở cùng với anh K. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi cháu V là nhỏ nhất, còn lại hai cháu lớn thì tùy vào nguyện vọng của các cháu.

Nếu chỉ được nuôi cháu V thì chị không đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu phải nuôi từ 02 con trở lên, chị đề nghị cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Gia K trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về quá trình và thời gian đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, mâu thuẫn cũng có nhưng không lớn, chỉ từ khoảng tháng 6/2020 thì mâu thuẫn lớn hơn, nguyên nhân là do anh đi làm ở Hà Nội từ tháng 6/2020 đến hết tháng 8/2020 thì chị T ở nhà có mối quan hệ với người đàn ông khác. Anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn để đến mức phải ly hôn. Anh xin đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh K xác nhận có 03 con chung như chị T trình bày. Hiện 03 cháu đang ở với anh. Nếu chị T kiên quyết ly hôn, anh cũng xin nuôi cháu V, 2 cháu lớn thì tùy các cháu. Nếu được nuôi các con, anh không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Ngọc T được ly hôn anh Ngô Gia K.

- Về con chung: Xử giao cháu Ngô Hồng M – sinh ngày 10/8/2004, Ngô Mạnh Q – sinh ngày 11/8/2008 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Hồng V – sinh ngày 24/02/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia

- Về tài sản chung, về vay nợ chung: Hai bên không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Lê Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Ngô Gia K cư trú tại Khu Th, xã Hợp Nhất, huyện Đoan Hùng nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn với nhau năm 2003 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 16/10/2003. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, va chạm dẫn đến cãi chửi nhau, thiếu sự tin tưởng, anh K đã vài lần đánh chị T. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và lấy lời khai của đại diện gia đình anh K, mẹ đẻ là bà Vũ Thị N cùng đại diện gia đình chị T là bà Đặng Thị T1, mẹ đẻ chị T thì đều được cung cấp thông tin về việc tình trạng hôn nhân của anh chị đã rạn nứt, nhiều lần đánh chửi nhau. Chính quyền và gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng sự việc vẫn tái diễn. Bản thân anh K cũng thừa nhận về việc vợ chồng có va chạm, đã vài lần đánh chửi chị T. Đến nay, anh không muốn ly hôn nhưng bản thân cũng không đưa ra được phương án nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Hiện anh chị sống ly thân nhau từ tháng 11/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh K có 03 con chung là Ngô Hồng M – sinh ngày 10/8/2004, Ngô Mạnh Q – sinh ngày 11/8/2008, Ngô Hồng V – sinh ngày 24/02/2016. Xét thấy, anh chị đều là lao động phổ thông, có thu nhập ổn định, có chỗ ăn ở nên đều có thể đảm bảo được cuộc sống cho các cháu. Anh chị có 03 con chung, cả gái và trai nên Tòa án sẽ xem xét, giao con cho cả anh và chị cùng có trách nhiệm nuôi dưỡng. Cháu M và cháu Q đều đã đủ tuổi để được hỏi nguyện vọng muốn ở cùng ai. Tuy nhiên, việc giao các cháu cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần dựa trên nhiều yếu tố.

Xét thấy, cháu M và cháu Q hiện đang sống cùng anh K. Từ khi chị T bỏ ra ngoài sinh sống, các cháu vẫn ăn học, sinh hoạt bình thường, cuộc sống không bị xáo trộn. Bản thân anh K là thợ xây, làm quanh khu vực thị trấn vẫn đảm bảo được cuộc sống cho các cháu nên cần giao cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và cháu Q là hợp lý. Cháu V còn nhỏ, lại là con gái nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Điều này cũng thống nhất với quan điểm của chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống.

Việc anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Việc cấp dưỡng sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T, anh K không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này, nếu các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Ngọc T được ly hôn anh Ngô Gia K.

2- Về con chung: Xử giao cho anh Ngô Gia K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Mạnh Q – sinh ngày 11/8/2008 và Ngô Hồng M – sinh ngày 10/8/2004. Giao cho chị Lê Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Hồng V – sinh ngày 24/02/2016. Anh K có nghĩa vụ giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

Anh chị đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0001995 ngày 25/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị T, anh K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã V (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh

